

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 50/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Về danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển
thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHOÁ X, NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng về thông qua Đề án thành lập Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng;

Xét Tờ trình số 221/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 159/BC-KTNS ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2026-2030 (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nghị quyết: Số 354/NQ-HĐND ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng (cũ) về danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2021-2025 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2024 và Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Quảng Nam giai đoạn 2021-2025 hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định pháp luật, quyết định mức độ ưu tiên đối với các lĩnh vực đầu tư, cho vay trong quá trình tổ chức thực hiện đảm bảo bảo toàn vốn, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng Khoá X, nhiệm kỳ 2021-2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2025. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- VP Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND, UBMTTQ Việt Nam thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Đảng ủy, HĐND, UBMTTQVN, UBND các xã, phường, đặc khu thuộc thành phố;
- Báo và PT, TH Đà Nẵng, Trung tâm THVN (VTV8), Cổng thông tin điện tử thành phố, Công báo thành phố;
- Lưu: VT, CTHĐ.



Nguyễn Đức Dũng



Phụ lục

**DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
GIAI ĐOẠN 2026 - 2030**

*(Đính kèm Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng)*

TT	DANH MỤC
I	Lĩnh vực công nghiệp, công nghệ cao
1	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
2	Dự án đầu tư nhà xưởng, nhà xưởng cho thuê tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, khu công nghệ cao, khu kinh tế.
3	Dự án đầu tư trong khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp, cụm công nghiệp làng nghề, khu kinh tế.
4	Dự án đầu tư sản xuất công nghiệp hỗ trợ, sản xuất cơ khí trọng điểm theo định hướng ưu tiên, phát triển của thành phố, Chính phủ.
II	Lĩnh vực thương mại
1	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng các khu chức năng thuộc khu thương mại tự do.
2	Dự án đầu tư trong khu thương mại tự do.
3	Dự án đầu tư hạ tầng thương mại: trung tâm thương mại, trung tâm thương mại - dịch vụ, trung tâm hội chợ triển lãm, trung tâm trưng bày sản phẩm, siêu thị, chợ, khu phố chợ, cơ sở bán lẻ xăng dầu.
4	Dự án đầu tư trung tâm logistics (tự vận hành hoặc cho thuê); đầu tư kinh doanh hạ tầng kho bãi; phương tiện, trang thiết bị xếp dỡ, đóng gói nhằm phục vụ logistics.
III	Lĩnh vực tài chính
1	Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng và dịch vụ hỗ trợ Trung tâm tài chính quốc tế.
IV	Lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông
1	Dự án đầu tư Trung tâm thiết kế, kiểm thử, mô phỏng, trung tâm tính toán hiệu năng cao (GPU, NPU), trung tâm dữ liệu (Data Center), hạ tầng điện toán đám mây, phòng thí nghiệm và ươm tạo phục vụ phát triển vi mạch, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo.
2	Dự án sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số trọng điểm; dự án sản xuất sản phẩm phần mềm; phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; đầu tư xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.
3	Dự án đầu tư cơ sở đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ số, bao gồm trung tâm đào tạo, huấn luyện kỹ năng bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, an ninh mạng và dữ liệu.

TT	DANH MỤC
4	Dự án đầu tư hạ tầng viễn thông; đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ số tập trung, dự án đầu tư về lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trong khu công nghệ số tập trung hoặc thân thiện môi trường.
V	Lĩnh vực khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo
1	Dự án đầu tư cơ sở ươm tạo doanh nghiệp, không gian làm việc chung, trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.
2	Các dự án khác liên quan đến khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: trung tâm nghiên cứu và phát triển đổi mới sáng tạo, phòng thí nghiệm đổi mới sáng tạo.
VI	Lĩnh vực giáo dục, đào tạo
1	Dự án đầu tư cơ sở giáo dục, đào tạo nghề nghiệp, trung tâm nghiên cứu; dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác giáo dục, đào tạo nghề nghiệp.
VII	Lĩnh vực y tế, y dược
1	Dự án đầu tư cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở y tế dự phòng; dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, y tế dự phòng.
2	Dự án đầu tư cơ sở sản xuất thiết bị y tế; đầu tư cơ sở sản xuất dược liệu, dược phẩm; kho dược liệu, dược phẩm; dự án đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ sản xuất thiết bị y tế, dược liệu, dược phẩm.
3	Dự án đầu tư cơ sở chăm sóc người cao tuổi.
VIII	Lĩnh vực môi trường
1	Dự án đầu tư hệ thống cấp nước sạch.
2	Dự án đầu tư hệ thống thoát nước thải; hệ thống thu gom, lưu giữ, vận chuyển, xử lý chất thải (rác thải, khí thải, nước thải); hệ thống tái chế chất thải; đầu tư sản xuất thiết bị, sản phẩm thân thiện với môi trường.
3	Dự án đầu tư về ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm ô nhiễm môi trường.
4	Dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường xã hội, quản trị (ESG).
5	Dự án đầu tư công viên nghĩa trang; di chuyển, sắp xếp khu nghĩa trang; đầu tư cơ sở hỏa táng, cơ sở tổ chức tang lễ.
IX	Lĩnh vực du lịch
1	Dự án đầu tư điểm du lịch, khu du lịch; dự án đầu tư phát triển kinh tế ban đêm.
2	Dự án đầu tư sản xuất sản phẩm du lịch; đầu tư dịch vụ du lịch.
3	Dự án đầu tư cơ sở lưu trú phục vụ du lịch.
X	Lĩnh vực năng lượng
1	Dự án đầu tư điện lực.
2	Dự án đầu tư phương tiện, thiết bị phục vụ chiếu sáng công cộng.

TT	DANH MỤC
3	Dự án đầu tư điện năng lượng tái tạo, năng lượng mới.
4	Dự án đầu tư trạm sạc điện.
XI	Lĩnh vực nhà ở
1	Dự án đầu tư nhà ở xã hội.
2	Dự án đầu tư nhà lưu trú công nhân; nhà ở phục vụ tái định cư.
3	Dự án đầu tư nhà ở thương mại; đầu tư hạ tầng khu đô thị, khu dân cư, khu tái định cư.
XII	Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp
1	Dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp tập trung, chuyên canh, nông nghiệp hữu cơ gắn với phát triển du lịch; cơ sở sản xuất cây giống nông nghiệp; cơ sở chăn nuôi công nghiệp; cơ sở chế biến sản phẩm gia súc, gia cầm tập trung; dự án thuộc chương trình OCOP.
2	Dự án trồng rừng, trồng cây nguyên liệu, cây dược liệu, giống cây lâm nghiệp.
3	Dự án đầu tư ngư nghiệp, kinh tế biển, hậu cần nghề biển; dự án nuôi trồng thủy sản.
4	Dự án đầu tư cơ sở phát triển, sản xuất, chế biến, trung tâm phân phối các sản phẩm dược liệu và sâm Ngọc Linh.
XIII	Lĩnh vực giao thông, vận tải
1	Dự án đầu tư giao thông đường bộ gồm: Đường bộ, bến xe, bãi đỗ xe, trạm thu phí, trung tâm đăng kiểm xe.
2	Dự án đầu tư giao thông đường thủy: cầu tàu, cảng, bến thủy nội địa.
3	Dự án đầu tư phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy.
4	Dự án đầu tư cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ đường hàng không, đường sắt, đường bộ.
XIV	Lĩnh vực văn hóa, thể thao
1	Dự án đầu tư nhà biểu diễn nghệ thuật, khu văn hóa đa năng, thư viện, bảo tàng, rạp chiếu phim.
2	Dự án đầu tư sân bóng, hồ bơi, nhà tập luyện thể thao, khu vui chơi,...
XV	Các lĩnh vực khác theo định hướng phát triển kinh tế - xã hội của thành phố
1	Dự án đầu tư khu phức hợp; văn phòng làm việc, văn phòng cho thuê, văn phòng cho thuê kết hợp với các mục đích sử dụng khác (căn hộ du lịch, lưu trú, nhà ở nhân viên)
2	Các dự án đầu tư theo chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của thành phố chưa được nêu tại các mục ở trên.